

NGUYỄN LÂN HÙNG - NGUYỄN KHẮC TÍCH
NGUYỄN THÁI BÌNH - ĐẶNG NGỌC LÝ - HỒ QUANG SẮC

KỸ THUẬT NUÔI LỢN RỪNG (HEO RỪNG)



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN LÂN HÙNG - NGUYỄN KHẮC TÍCH
NGUYỄN THÁI BÌNH - ĐẶNG NGỌC LÝ - HỒ QUANG SẮC

KỸ THUẬT NUÔI LỢN RỪNG

(Heo Rừng)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
TP. Hồ Chí Minh - 2006

LỜI NÓI ĐẦU

Tất cả các loài vật nuôi đều được tổ tiên của chúng ta thuần hóa từ các loài hoang dã. Con người luôn có khát vọng không chế được thiên nhiên. Gà, vịt, trâu, bò, lợn, ngựa, dê, cừu, chó, mèo, thỏ, đà điểu... đều dần dần được thuần hóa thành vật nuôi trong gia đình. Người ta còn bắt cả con voi khổng lồ thành "người giúp việc". Gần đây, chúng ta còn nuôi cả trăn, rắn, gấu, tắc kè, khỉ, nhím...

Các loài vật khi được thuần dưỡng thường được hưởng những chế độ ưu đãi hơn những con ở rừng. Chúng được cung cấp đầy đủ thức ăn bổ dưỡng, được xây chuồng để tránh mưa, tránh nắng, được tắm rửa và làm vệ sinh thường xuyên, được phòng ngừa bệnh tật... Vì vậy, chúng lớn nhanh hơn nhiều, mang lại nguồn lợi về thịt, trứng, da, lông... và sức kéo cho con người.

Lợn (heo) là một loại vật nuôi điển hình. Hầu như cả thế giới đều nuôi lợn. Lợn là một trong những loài cung cấp thịt chủ yếu cho con người. Nước nào cũng có những Viện nghiên cứu chuyên sâu về kỹ thuật nuôi lợn. Nhỏ như nước ta mà cũng đã có biết bao cơ sở nghiên cứu về lợn. Kỹ thuật nuôi lợn đã

được hoàn chỉnh chi tiết tới... hết nội dung! Người ta đã in các nghiên cứu đó thành một tuyển tập dày hơn cả những cuốn từ điển khổng lồ mà nội dung sách có thể cung cấp tương đối đầy đủ kiến thức về kỹ thuật nuôi lợn (heo) tới độc giả.

Thế nhưng gần đây, cái thú ăn thịt động vật rừng lại trở dậy. Người ta muốn ăn những con vật sống hoang dã trong rừng hoặc được nuôi dưỡng trong điều kiện gần với tự nhiên. Tuy nhiên, công ước CITES không cho phép săn bắt nhiều loại thú rừng hoang dã. Vì vậy, chỉ còn con đường gây nuôi thì mới thỏa mãn được yêu cầu này.

Khi chúng tôi đưa ra quy trình nuôi nhím, hàng trăm người đã đổ xô vào tìm hiểu để nuôi. Yêu cầu về thịt nhím trên thị trường rất cao, bao nhiêu cũng hết. Ai cũng muốn nuôi được nhiều nhím...

Cách đây ít năm, một số người qua Thái Lan và học được cách nuôi lợn rừng. Cũng có người đã tự mày mò để nuôi chúng. Cho tới nay, đã có một số nơi ở Việt Nam nuôi được lợn rừng. Giá lợn rừng rất cao, có lúc gấp tới cả chục lần so với lợn nhà. Vì vậy, sự hấp dẫn này thôi thúc rất nhiều người muốn bắt tay ngay vào việc nuôi lợn rừng.

Để phục vụ kịp thời yêu cầu đó của bà con, chúng tôi đã tập hợp một số tài liệu trong, ngoài nước và kinh nghiệm ít ỏi của một số người đi trước để biên soạn cuốn sách về **nuôi lợn rừng**. Hy vọng sách

sẽ giúp được ít nhiều cho bà con khi lần đầu bắt tay vào gây nuôi lợn rừng. Tuy nhiên, nội dung sách không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong được sự góp ý chân thành của bạn đọc gần xa để lần tái bản sau sách được hoàn chỉnh hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

Các tác giả

I. MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA LỢN RỪNG

Từ tài liệu của các nhà khảo cổ cho thấy, lợn rừng ở châu Âu và lợn rừng châu Á được con người thuần hóa sớm nhất và chính chúng là nguồn gốc của các giống lợn hiện được nuôi phổ biến ở nhiều nước trên thế giới.

Do lợn rừng phân bố trên phạm vi rất rộng, điều kiện sống rất khác nhau (khí hậu, thức ăn...) nên tuy cùng gọi là lợn rừng, nhưng chúng có sự khác biệt về màu sắc lông, độ to nhỏ, sức lớn, sức sinh sản v.v... Lợn rừng châu Âu có tầm vóc khá hơn lợn rừng châu Á, có con nặng tới 200 – 300kg, cao tới 90 – 100 cm, thân dài 150 – 160 cm. Còn lợn rừng châu Á thường nặng 100 – 150 kg, thân dài 120 – 140 cm. Cả hai loại lợn rừng châu Âu và lợn rừng châu Á phần lớn đều có màu da lông đen hoặc nâu xám; lông da khô; lông gáy dài và cứng. Lợn đực khi trưởng thành có răng nanh rất phát triển. Răng nanh hình tam giác màu trắng ngà. Đầu răng nanh nhọn, cong vênh lên ở hai bên mép.

Qua tài liệu và quan sát thực tế chúng tôi thấy lợn rừng khi mới sinh ra hầu hết có màu lông nâu vàng và có những sọc vàng, hoặc trắng vàng dọc hai bên sườn và lưng. Chúng trông giống sọc của quả dưa. Các vệt sọc này thường mất dần sau khi lợn được trên 4 – 5 tháng tuổi. Có con tới 7 tháng tuổi mới trở lại

màu đen nhạt hoàn toàn. Điều đặc biệt ở lợn rừng là vị trí của lỗ chân lông. Cứ 3 lỗ chân lông lại mọc chụm vào một chỗ như khóm lúa. Khi cạo lông đi, chúng xuất hiện rất rõ. Đây là điểm phân biệt rõ nhất với thịt lợn nhà. Lợn rừng thường có từ 8 - 10 vú, hiếm thấy có lợn trên 12 vú. Và cũng như lợn nhà, lợn rừng cái 6 - 7 tháng tuổi đã bắt đầu động dục. Động dục của lợn rừng cái thâm lặng hơn lợn nhà. Chúng thường ít kêu rống, thích nằm một chỗ. Âm hộ sưng tấy màu đỏ (lúc đầu) rồi chuyển sang tím tái (vài ngày sau). Quá trình động dục diễn ra 3 - 4 ngày và nếu không được phối giống thì 20 - 22 ngày sau lại xuất hiện lần động dục mới (giống như lợn nhà). Nếu trong quá trình động dục, lợn cái nào “may mắn” gặp được lợn đực phối giống có kết quả thì nó trở thành lợn mang thai. Thời gian mang thai (thời gian chửa) cũng tương tự lợn nhà: 112 - 116 ngày. Gần tới ngày đẻ, lợn có thai thường tự tìm hoặc tự tạo ra hang hốc và kiếm lá cây khô, cỏ khô... để làm tổ đẻ.

Các hang đất hoặc hố đất ấy thường ở nơi kín đáo, tĩnh mịch, ẩm áp và khô ráo. Đây là chỗ để chúng bảo vệ đàn con. Nếu đất pha cát thì thích hợp nhất để lợn cái đào làm hố đẻ. Chúng rất hung dữ khi bảo vệ con. Lợn mẹ không muốn con người và các động vật khác biết được ổ đẻ của nó.

Do cuộc sống hoang dã, lợn rừng có tốc độ lớn chậm, có khi 1 năm tuổi chúng mới chỉ nặng được 30

- 40 kg. Nhiều con lợn cái động dục và phối giống lần đầu ở 7 - 8 tháng tuổi và chỉ nặng trên dưới 20 kg. Vì vậy, lợn rừng thường có số con đẻ ra mỗi lứa thấp, từ 5 - 8 con. Lợn con sơ sinh rất nhỏ, chỉ vài ba lạng một con. Lợn con thường được lợn mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc tới khi chúng lại tiếp tục mang thai. Thời gian này có khi kéo dài đến 3 - 4 tháng. Do vậy, lợn rừng thường đẻ 1,2 - 1,3 lứa/năm.

Cũng do cuộc sống hoang dã ở rừng, nên chúng có thân mình hẹp, da dày, bụng gọn, chân cao, chắc, đi đứng trên 8 ngón chân rất nhẹ nhàng, nhanh nhẹn. Thân hình lợn rừng rất thích hợp với việc đào bới cây củ, giun, dế... dưới đất để làm thức ăn. Mỡm lợn rừng nhọn, thẳng và chắc. Nó rất phù hợp với việc đào hang hốc để ẩn náu, che mưa, che nắng... lợn rừng cũng rất dễ bị "giật mình" mỗi khi có tiếng động lạ, tiếng người lạ... nó thích được chạy nhảy tự do thoải mái trên các bãi rộng rãi, có cây bóng mát. Vào những ngày nóng nực, lợn rừng cũng ưa được đắm tắm ở suối hoặc các vũng nước.

Do nguồn thức ăn của lợn rừng chủ yếu là lá cây, quả, củ và tính hiếu động của chúng nên thịt của chúng rất nạc, da dày nhưng giòn. Đó là nguồn thực phẩm rất hấp dẫn đối với người tiêu dùng hiện nay.

Các đặc điểm sinh học kể trên cần được lưu tâm khi tiến hành nuôi lợn rừng.

II. KỸ THUẬT NUÔI

1. Chuồng trại

a. Chọn nơi làm chuồng trại

Việc tổ chức nuôi lợn rừng không khó. Không phải lợn rừng là phải nuôi ở rừng. Ở Việt Nam, lợn rừng có thể nuôi ở bất cứ vùng nào. Tuy nhiên, có một số yêu cầu cần lưu ý khi bố trí chỗ nuôi lợn rừng.

Nên chọn chỗ đất cao và thoát được nước để tổ chức nuôi lợn rừng. Không bố trí nuôi ở những nơi thấp, trũng nước hoặc khó thoát nước. Nếu chỗ nuôi là đất thịt pha cát thì càng tốt.

Nguồn nước gần chỗ nuôi nên phong phú. Nó phải là nguồn nước ngọt, sạch và có thể chủ động sử dụng quanh năm. Nó không những cung cấp đủ nước cho vật nuôi mà quan trọng hơn là nó sẽ duy trì được hệ thực vật phong phú tại nơi nuôi lợn rừng. Có nước để tưới, các loại thức ăn và cây che bóng cho lợn rừng sẽ sinh trưởng tốt, môi trường nuôi chúng sẽ giữ được độ ẩm thích hợp. Vì vậy, cần quan tâm đến nguồn nước gần khu nuôi.

Giống như nuôi nhím, nếu chỗ nuôi lợn rừng gần được chợ thì tốt. Vì rằng, các loại rau, củ quả thừa ở chợ đều có thể thu nhặt và tận dụng làm thức ăn cho lợn rừng. Những nơi có hồ ao cũng nên sử dụng bèo tây (bèo lục bình) phong phú ở đây. Lợn rừng ăn bèo tây cũng ngon lành như ăn các loại rau cao cấp khác.

Tuy nhiên, không nên tận dụng các khu đã nuôi lợn nhà hoặc các địa điểm gần khu nuôi lợn nhà để xây dựng trại nuôi lợn rừng. Mầm bệnh tồn đọng của lợn nhà có thể sẽ lây sang lợn rừng. Vì vậy, ta nên bố trí ở một địa điểm mới, cách ly với những chuồng trại sẵn có. Mặt khác, khu nuôi lợn rừng càng vắng vẻ, càng yên tĩnh càng tốt. Lợn rừng rất thính tai. Chúng rất hoảng sợ khi có tiếng động gần nó. Sự hoảng hốt là bản năng của những loài động vật phải sống gần kẻ thù trong điều kiện tự nhiên. Vì vậy, ta tránh làm cho chúng bị hoảng loạn và luôn phải ở tư thế tìm cách chạy trốn. Chỗ nuôi chúng càng im ắng càng tốt. Nên bố trí nó ở xa khu vực dân cư và xa cả đường quốc lộ nữa.

Nơi nuôi lợn rừng cũng cần được chiếu sáng đầy đủ. Không nên nuôi trong các chuồng được che dầy kín đáo như kiểu nuôi lợn nhà. Nó cần nơi nào vừa được râm mát, vừa được chiếu sáng mặt trời. Như vậy, khu nuôi chúng phải có chỗ được che (hoặc có tán cây che phủ) và có chỗ được chiếu sáng tự nhiên để chúng sưởi nắng. Vì vậy, ta nên bố trí chiều dài của chuồng theo hướng Đông - Tây.

Ta cần dự trù diện tích khu nuôi để khi muốn mở rộng ta không phải di chuyển đi chỗ khác. Do đó, ngay ở khu nuôi phải có đất dự phòng. Đàn lợn sinh sôi nhanh, cần phải mở rộng dần khu nuôi. Vì vậy, phải lo từ trước, tốt nhất, bạn nên đi tham quan một số cơ sở đã nuôi lợn rừng để xem người ta làm như thế

nào. “Trăm nghe không bằng một thấy”! Mặt khác, cần nắm vững các tập tính của lợn rừng để kiến tạo khu nuôi cho phù hợp.

b. Các kiểu nuôi lợn rừng

Hiện nay, có hai cách nuôi lợn rừng: nuôi theo kiểu thả rông và nuôi theo kiểu nhốt trong chuồng. Tùy điều kiện của từng gia đình mà ta có thể chọn một trong hai kiểu này để nuôi.

** Nuôi lợn rừng theo kiểu thả rông*

Đây là cách nuôi mà Công ty Lý Thanh Sắc (ở thị xã Hà Tĩnh) đã chọn. (Công ty này vốn đã rất nổi tiếng về việc nuôi ếch lồng và nuôi ba ba theo kiểu công nghiệp).

Ta chọn khu đất rộng từ 20 m² đến hàng ngàn mét vuông. Xung quanh ta xây tường hoặc quây kín bằng lưới B40. Đặc biệt, phía sát mặt đất phải cạp thật chặt để tránh lợn đào chui ra. Chiều cao của lưới hoặc của rào phải đủ để ngăn không cho lợn nhảy qua.

Trong khu nuôi nên có nhiều cây cối, càng nhiều càng tốt. Lợn rừng thích chui rúc trong các bụi cây rậm rạp để ẩn nấp. Khi không thấy có ai xung quanh, chúng mới mò ra các chỗ trống.

Trong khu này ta nên làm một số nhà lều nhỏ, diện tích chỉ cần 4 – 6 m² và cao từ 1,2 – 1,5 m. Nó được lợp bằng mái rơm, cỏ hoặc lá cây cho mát. Xung

quanh có thể chắn bằng các tấm phibro xi măng. Cần để hở lối ra, lối vào. Nền nên là đất pha cát và đắp cao hơn xung quanh 10 – 20 cm để tránh bị sũng nước. Ta có thể lót rơm rạ hoặc cỏ khô vào trong cho chúng.

Nên bố trí các khu riêng để nuôi lợn sinh sản và lợn thịt. Tùy theo quy mô của đàn lợn mà chúng ta xây ít hoặc nhiều lều loại này.

Chính các lều này là nhà của chúng, nó vừa che mưa, che nắng, vừa là nơi chúng sẽ sinh nở.

Trong khu nuôi, cần đào một số hố để chứa nước cho lợn xuống tắm. Cũng phải có máng ăn, máng uống riêng để cung cấp thức ăn và nước sạch cho chúng.

Lợn rừng thích chạy nhảy. Nếu diện tích khu nuôi hẹp thì ta nên bố trí chiều ngang hẹp còn chiều dài thì càng dài càng tốt, tạo điều kiện cho chúng đua nhau chạy.

Lợn rừng rất thích sống theo kiểu này.

** Nuôi lợn rừng theo kiểu xây chuồng*

Đây là cách nuôi giống với nuôi lợn nhà. Ta xây chuồng chắc chắn, có mái che và ngăn ra từng ô riêng biệt. Mỗi ô rộng từ 4 – 6 m². Trong mỗi ô chỉ nên nuôi từ 1 – 2 con hoặc nuôi một cặp bố mẹ.

Nếu khu nuôi lớn, ta nên chia thành nhiều ô và phía giữa có lối đi rộng rãi để tiện cho việc chăm sóc

chúng. Nếu ai không có điều kiện hoặc mới bắt đầu thử nuôi thì không cần xây chuồng lớn mà chỉ nên nuôi trong những chuồng cỡ nhỏ. Chuồng có thể xây bằng những cây gỗ hoặc lưới B40. Lưu ý, thân cây gỗ phải đủ lớn (đường kính từ 10 cm trở lên) để lợn rừng không húc gãy được.

Nếu xây chuồng bằng gạch thì tốt nhất. Cũng có thể làm chuồng theo cách: xây các trụ xi măng xung quanh và dùng cây gỗ buộc thành hàng rào, làm như vậy đơn giản và rẻ tiền hơn.

Diện tích chuồng nuôi kiểu này không cần rộng. Nếu để nhốt một lợn rừng thì diện tích chỉ cần: rộng 2 m, dài 3 m và thành cao từ 1,2 – 1,5 m. Nếu nuôi 3 – 4 con trong một chuồng thì kích thước có thể là 2 x 5 m hoặc rộng hơn chút ít. Trong điều kiện này, không cần để chúng sống quá rộng, vì như vậy cho ăn dễ hơn; tiêm phòng vắc xin cho chúng cũng dễ và thuận lợi cho việc dọn vệ sinh chuồng. Mặt khác, chúng cũng đỡ hung hăng và có điều kiện làm quen dần với chủ hơn.

Tuy là chuồng xây nhưng nếu cấu trúc càng giống với tự nhiên bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Cần sắp xếp để chuồng được chiếu nắng càng nhiều càng tốt. Cố gắng bố trí chuồng ở chỗ thông thoáng, có gió thổi mát mẻ thường xuyên, giúp cho nền chuồng luôn khô ráo.

Nền chuồng nên xây nghiêng 3^0 để róc nước. Chuồng cần có mái che và mái đó phải ngăn không để

mưa hắt vào làm ướt nền chuồng. Tuy nhiên, vẫn phải tìm cách để ánh nắng có thể chiếu vào chuồng vào buổi sáng và buổi chiều.

Nền chuồng có thể là nền đất nện hoặc nền xi măng. Bọn chúng thích nền đất hơn vì nó giống với kiểu sống của chúng trong tự nhiên. Chúng sẽ rũi ủi để làm thành những hố trên nền chuồng.

Tại trang trại của Công ty Lý Thanh Sắc ở thị xã Hà Tĩnh, người ta đã nuôi cả trăm con lợn thịt, lợn sinh sản trên nền đất khô ráo. Trên nền đất có phủ một lớp cát dày 10 - 20 cm. Cát thấm nước rất tốt. Lợn rừng thích rũi vào đó để nằm.

Cũng tại công ty này, đã có lúc họ cho lợn rừng mẹ đẻ ở chuồng có nền xi măng. Lũ lợn con bị đi ỉa phân trắng ngay. Nhưng khi chuyển chúng ra các lều có nền đất độn cát thì bệnh lại lui, lợn không ỉa phân trắng nữa. Cần bổ sung rơm, rạ, lá khô để chúng làm ổ.

Việc nuôi lợn rừng trong các chuồng hẹp sẽ giúp người nuôi quen dần với cách nuôi và hiểu rõ hơn tập tính của chúng. Tuy nhiên, việc nuôi nhốt này không có điều kiện cho chúng chạy nhảy nên cơ thể sẽ tích lại nhiều mỡ, hoạt động của chúng bị giảm sút, chúng sẽ yếu hơn. Mặt khác, từ một số cặp lợn bố mẹ ban đầu, đàn lợn sẽ tăng lên rất nhanh. Vì vậy, ta phải nghĩ tới việc mở rộng diện tích nuôi hoặc ngay từ đầu, ta phải mạnh dạn đầu tư để xây chuồng cho lợn có thai, lợn đẻ, lợn đực giống, lợn nuôi thịt... cũng như

tạo sân chơi, máng ăn, máng uống... phù hợp với quy mô, cơ cấu đàn lợn sau này.

Việc nuôi lợn rừng đang trở thành một nghề nhiều triển vọng. Thị trường rất cần thịt lợn rừng. Do đó, đây sẽ là một nghề có thể kinh doanh phát đạt. Rất nhiều nước trong khu vực đã đẩy mạnh việc nuôi lợn rừng. Vì vậy, nếu có điều kiện ngay từ đầu chúng ta nên quy hoạch và đầu tư để xây khu nuôi lợn rừng theo quy mô lớn, ta nên lập thành các trang trại nuôi lợn rừng.

Về nguyên tắc, các trại nuôi lợn rừng cỡ lớn cũng phải đảm bảo các yêu cầu mà lợn rừng “mong muốn”. Ta cố gắng để vừa đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng vừa tạo được cảnh quan giống với điều kiện hoang dã mà nó từng sinh sống.

Tùy điều kiện của từng gia đình mà ta quy hoạch khu nuôi, được càng rộng càng tốt. Trong khu vực đó ta phải có các chuồng được xây và có mái che. Có thể lợp theo kiểu hai mái: mái trước (hướng đông) ngắn và mái sau dài. Như vậy, vào buổi sáng, ánh nắng có thể chiếu sâu vào trong chuồng. Nó rất có lợi cho lợn rừng và làm khô nền chuồng. Chuồng sẽ là nơi để chúng trú mưa, trú nắng. Chỗ đó cũng là nơi ta cung cấp nước uống và thức ăn. Đến lúc lợn đẻ thì đó cũng là “nhà hộ sinh” của chúng. Ngoài ra, phải có “sân chơi” cho lợn rừng. Sân càng rộng, cây cối càng rậm rạp, điều kiện càng tinh mịch càng tốt. Xung quanh “sân

chơi” ta phải rào chắc chắn, kỹ càng. Tuy nhiên, hàng rào càng thoáng càng tốt, nếu xây bằng gạch thì ta chỉ nên xây tường cao 1 m, còn 1 m phía trên ta sẽ dùng gỗ tròn hoặc lưới thép ngăn tiếp. Như vậy, lợn không húc ra được và cũng không nhảy ra được. Đơn giản hơn, ta dùng lưới B40 quay xung quanh, cứ cách vài mét ta lại xây hoặc chôn một cọc trụ vững chắc để néo chặt lưới, không cho lợn chui ra. Ở những nơi sẵn gỗ tròn hoặc tre cây, ta có thể ngăn khu vực xây bằng các vật liệu đó. Ta xây các cột trụ xung quanh (cách nhau 2 – 3 m); sau đó, néo các cây gỗ, cây tre vào đó, theo đường ngang. Mỗi hàng cây cách nhau khoảng 10 – 15 cm. Kiểu chuồng này dễ làm mà vẫn đảm bảo chắc chắn và thoáng mát.

Trong khu vực này, ta có thể phân ra từng lô. Mỗi lô cũng có chuồng, có mái che và có sân chơi riêng. Ta có thể xây, ngăn bằng lưới hoặc ngăn bằng tre, gỗ giữa các lô với nhau. Kích cỡ các lô có thể là 5 x 10 m, 8 x 12 m hoặc 10 x 10 m. Các lô này dùng để nuôi riêng lợn bố mẹ (từ 2 – 7 con) hoặc nuôi các lứa lợn rừng (từ 8 – 10 con) để bán thịt.

Với các lô lớn (cỡ 100 m² trở lên) ta thả chung cả bầy vào đó (từ 20 – 30 con). Lợn rừng thích sống theo kiểu này hơn. Đó là hình ảnh bầy đàn của tổ tiên mà chúng vẫn “ngưỡng mộ”. Trong khu vực đó, nếu có càng nhiều cây cối càng tốt; điều này giúp khu nuôi giống với thiên nhiên hoang dã hơn. Trong khu đó, ta

xây các ngôi nhà nhưng để trống xung quanh và nền nhà là nền đất, lợn sẽ kéo vào đó để trú nắng, trú mưa và tới mùa đẻ, chúng sẽ bới ổ để sinh con vào đó. Tùy vào số lượng lợn nái và mật độ của đàn mà ta thu xếp xây thêm nhà cho chúng. Tất cả đều phải nằm trong khu vực trại đã được rào chắn kỹ càng.

2. Thức ăn để nuôi lợn rừng

Lợn rừng vốn là loài vật sống hoang dã trong rừng và tự đi tìm kiếm thức ăn, nước uống. Hơn nữa, do đặc điểm của giống loài cộng với cuộc sống hoang dã qua nhiều thế hệ đã tạo cho lợn rừng có cấu tạo về hình dáng bên ngoài rất thích hợp với việc tìm kiếm, đào bới thức ăn. Chúng có mõm dài, chân cao, chắc, khỏe, da dày, bụng gọn, răng cứng và khỏe... ngoài ra, lợn rừng có dạ dày và hệ thống tiêu hóa “cực kỳ tốt” nên nó có thể ăn được nhiều loại thức ăn, như thân, lá cây non, các loại rễ, các loại củ, các loại rau cỏ, các loại trái cây rụng trên mặt đất... nó có thể ăn rất ngon lành thân lá cây chuối, quả chuối, giun đất, bọ chấu, bọ ngựa, dế, châu chấu, cào cào... các loại côn trùng. Lợn rừng ăn và tiêu hóa tốt cả những con thằn lằn, kỳ nhông, trứng kiến... và cả vô số các con vật khác mà nó kiếm được. Thậm chí, xác cây, xác động vật chưa thối rữa hết lợn rừng cũng ăn và tiêu hóa bình thường. Với nền thức ăn như vậy và đôi khi cũng được bổ sung thêm một số thức ăn nhưng nói chung, lợn rừng lớn chậm. Lợn nái đẻ lứa thưa và số con mỗi

lứa ít. Tuy nhiên, chất lượng thịt của chúng lại ngon.

Qua thực tế các trang trại đã nuôi lợn rừng ở trong và ngoài nước ta thấy: thức ăn nuôi lợn rừng rất phong phú, dễ kiếm, giá thành rẻ, và chủ yếu là các loại thân, lá, củ, quả... sẵn có trong tự nhiên. Hầu hết các trang trại nuôi lợn rừng đều trồng chuối, trồng cỏ, sản xuất rau muống, lá sắn, rau cải, rau bắp... để có thức ăn thô xanh quanh năm cho lợn rừng.

Để lợn rừng có thể lớn nhanh hơn, sinh đẻ tốt hơn người ta đã tập cho lợn rừng làm quen với các loại thức ăn ít chất xơ như bột tấm gạo, cám, bột ngô, bột đậu tương, đậu mè, củ khoai lang, cơm và thức ăn thừa v.v... được nấu lên rồi trộn với rau, bèo, thân lá để cho lợn ăn. Một số trang trại đã sử dụng thức ăn công nghiệp (dạng bột, dạng viên) để cung cấp cho lợn rừng thức ăn giàu đạm hơn, các chất dinh dưỡng cân đối hơn.

Song điều này phải được cân nhắc kỹ lưỡng, nếu tăng quá nhiều thức ăn giàu dinh dưỡng sẽ làm cho lợn dễ tích mỡ, chất lượng của thịt sẽ giảm.

Nhiều trang trại nuôi lợn rừng ở Thái Lan, Việt Nam vẫn sử dụng các loại thân lá, rau, bèo và các loại củ quả, ngô, đậu, khoai sắn... có sẵn trong địa phương để làm thức ăn cho lợn rừng. Tuy lợn có lớn chậm hơn so với sử dụng thức ăn công nghiệp, nhưng lại phù hợp với thói quen ăn uống của lợn rừng, tránh được hiện tượng lợn rừng tích mỡ, tăng cân nhanh, làm

ảnh hưởng tới chất lượng của thịt lợn rừng.

Có thể bố trí lợn rừng được ăn hai bữa chính. Ngoài ra, ta cho chúng ăn thêm rau, cỏ, bèo, thân chuối...

Vì chỗ nuôi có khi là cả một bãi rộng, cây cối rậm rạp nên khi đưa thức ăn tới ta nên gây phản xạ có điều kiện bằng cách gõ kèng hoặc vỗ tay. Lợn sẽ quen dần với các tín hiệu này để biết đường mò về ăn.

Ông Hồ Quang Sắc – phó giám đốc phụ trách kỹ thuật của Công ty Lý Thanh Sắc cho biết: Mỗi ngày, chỉ phải cho mỗi lợn từ 1,5 – 2 lạng gạo hoặc bột ngô, khoai và nấu lên rồi trộn với rau xanh cho lợn. Mỗi bữa ăn ta trộn thêm ít muối ăn để lợn ăn sức hơn. Còn ông Lê Song Bình – chủ trang trại lợn rừng ở Đồng Nai có nhận xét: “nuôi loại heo này khá nhàn, vì chúng khỏe mạnh và đỡ tốn thức ăn; 100 con heo nhưng mỗi ngày chỉ tốn một ít bắp nấu cho heo ăn bổ sung...”. Và ông Nguyễn Thái Bình – chủ trang trại ở Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh cũng cùng một nhận xét như trên, ông nói: “heo rừng dễ nuôi vì chúng ăn cỏ (chưa đến 2.000 đ/con/ngày) và ăn trùn (giun đất) nhưng sức đề kháng mạnh, nuôi chuồng mà giá bán lại cao”...

Được biết, một số trang trại nuôi lợn rừng ở Thái Lan có dùng thức ăn công nghiệp dạng bột hoặc dạng viên để cung cấp cho lợn con khi tập ăn và lợn có thai giai đoạn cuối. Còn nuôi đại trà, họ rất khuyến khích

dùng các loại thức ăn xanh, các loại cám, bột gạo, bột ngô, bột đậu, khoai củ... có sẵn ở địa phương để nuôi lợn rừng.

Điều này cho thấy, thức ăn của lợn rừng chủ yếu là rau, bèo, cỏ, thân lá khoai, sắn, củ quả... và các loại gạo, bột ngô, khoai, sắn... nấu lên. Chính vì vậy, chi phí về thức ăn để nuôi lợn rừng rất thấp (khác hẳn so với nuôi lợn nhà, lợn công nghiệp). Đương nhiên việc tạo khẩu phần ăn cân đối về dinh dưỡng, phù hợp với từng loại lợn rừng nhằm nâng cao năng suất sinh sản, năng suất cho thịt mà vẫn đảm bảo phẩm chất thịt có tính hấp dẫn cao của lợn rừng còn cần có sự nghiên cứu, tiếp cận thực tế... nhiều hơn nữa.

3. Kỹ thuật nuôi

a. Lưu ý khi nhập lợn rừng về nuôi trong trang trại

Chỉ sau khi đã chuẩn bị chuồng trại chắc chắn, rộng rãi, có nhiều cây bóng mát..., có nguồn thức ăn phong phú, nhất là các loại rau, cỏ tự nhiên v.v... thì mới nhập lợn rừng hoặc lợn rừng lai về nuôi. Tốt nhất, nên quan sát xem các trang trại đã từng nuôi và bán con giống lợn rừng cho mình, họ cho ăn, cho uống, chăm sóc như thế nào để ta có kinh nghiệm ban đầu, tránh thay đổi đột ngột về thức ăn và thói quen của lợn rừng.

Tùy theo điều kiện cụ thể và đồng vốn mà ta

mua lợn rừng về nuôi có thể là lợn giống bố mẹ hoặc lợn hậu bị (lợn chưa phối giống) hay lợn nuôi thịt. Nếu mua để tăng đàn thì không nên nhốt chung ngay với đàn cũ, mà nên nhốt hoặc thả riêng để theo dõi, chọn lọc, phòng bệnh (tiêm phòng, tẩy giun sán). Sau quãng 3 - 4 tuần, chúng quen với nơi ở mới, khỏe mạnh và ăn uống bình thường thì mới cho nhập vào đàn cũ. Còn nếu là lần đầu tiên mua lợn rừng về nuôi thì nên đưa lợn vào từng chuồng rộng rãi, phân theo từng loại lợn (to, nhỏ, đực, cái), trong từng ô chuồng phải có sẵn máng uống, thức ăn xanh (cỏ, lá... mà lợn thích ăn). Lúc mới về chuồng trại mới, lợn rừng còn hoảng sợ, chưa muốn ăn, thường chạy trốn, đào bới nền chuồng, tìm nước uống. Sau một vài ngày, lợn mới quen dần.

Để giúp lợn rừng sớm quen hơn với nơi ở mới, ngoài việc chuẩn bị chuồng trại rộng rãi, chắc chắn, có nhiều cây bóng mát... thì khu trang trại cần yên tĩnh, tránh người lạ vào và người chăn nuôi cần gần gũi làm quen... tạo sự "thân thiện" để dễ dàng cho ăn, cho uống, tiêm phòng... Kinh nghiệm của một số chủ trại nuôi lợn rừng cho thấy, nếu kiên trì làm quen tốt lợn rừng qua việc cho ăn, cho uống, huấn luyện... thì lợn rừng cũng dần dần "hiền lành" ngay cả với lợn đực giống trưởng thành.

Việc nhập lợn rừng về nuôi có thể là để nuôi sinh sản, sản xuất con giống, hay nuôi để thịt hoặc vừa sản xuất con giống vừa nuôi thịt. Để giúp bà con,

các chủ trang trại có thêm phần kinh nghiệm về nuôi lợn rừng, chúng tôi xin trao đổi, thông tin tới bà con về cách nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý... đối với lợn rừng sinh sản và lợn rừng nuôi thịt.

b. Nuôi lợn rừng sinh sản

**** Chọn lựa lợn rừng nuôi sinh sản***

Tốt nhất ta nên mua lợn cái giống và lợn đực giống từ các trang trại ở các vùng khác nhau để tránh đồng huyết. Với lợn cái giống, nên chọn lợn con được sinh ra từ những lợn mẹ đẻ nhiều con và lợn con khỏe mạnh, nhanh nhẹn, có màu lông đen hoặc nâu xám, lưng thẳng và dài, phần vai dày, hông rộng. Còn với lợn đực giống, nên chọn những con có thân hình dài, hông vai nở nang, chân cao, bụng gọn, mắt sáng tinh nhanh, càng hoang dã càng tốt.

Việc chọn lựa lợn rừng để làm lợn bố mẹ, nếu được tuyển chọn tiếp tục ở vào giai đoạn lợn 15 – 20 kg/con và giai đoạn sau 30 – 35 kg/con thì càng tốt. Sau đó, ta vẫn tiếp tục nuôi cho đến khi lợn đạt từ 40 – 60 kg/con, tương ứng với lợn ở 7 – 8 tháng tuổi. Lúc này, lợn đã ở tuổi “dậy thì” và ta chuẩn bị cho phối giống.

Do con giống lợn rừng thuần chưa được nuôi nhiều ở quy mô trang trại, nên một số chủ trang trại có địa điểm trong rừng hoặc gần rừng đã dùng lợn cái là lợn Mèo (lợn Mẹo), lợn Vân Pa, lợn Mọi để cho phối giống với lợn rừng đực. Còn lợn rừng đực dùng để nhân giống, hoặc được nuôi trong trang trại hoặc cho

lợn cái được thả vào rừng và nhiều con đã “may mắn” được lợn rừng đực phối giống. Sau đó, cả mẹ, cả con lại trở về trang trại (như trang trại của ông Lê Song Bình, ở Đồng Nai). Còn trang trại của ông Bảy Dũng ở Bình Phước, đã cho lợn rừng phối với lợn Mọi để tạo ra con lai F_1 , sau đó lại chọn những con lai F_1 đẹp, khỏe mạnh... cho phối giống với lợn đực rừng để tạo ra lợn F_2 . Rồi lại chọn con cái đẹp ở F_2 cho phối giống với lợn rừng đực để cho đàn con F_3 . Lợn F_3 đạt tiêu chuẩn giống gần như 100% lợn rừng, xuất bán thịt với giá trên 200.000 đ/kg. (báo Lao động ra ngày thứ ba – 14/3/2006). Với việc lai tạo như ở trang trại ông Bảy Dũng, nên lưu ý tới ảnh hưởng xấu của việc đồng huyết. Để khắc phục tình trạng này, nên có tỷ lệ lợn đực giống/lợn cái giống ở mức 1/5 – 1/7 và có sổ sách ghi chép khi cho phối giống. Nếu thiếu lợn đực giống thì nên trao đổi lợn đực giống giữa các trang trại cùng nuôi lợn rừng sinh sản với nhau, song điều này khó thực hiện.

** Động dục của lợn rừng cái và thời gian phối giống thích hợp nhất*

Lợn rừng cái ở 7 – 8 tháng tuổi đã bắt đầu động dục lần đầu. Thời gian của mỗi lần động dục từ 2 – 3 ngày (với lợn cái tơ) hoặc 3 – 4 ngày (với lợn cái rạ). Và cũng như lợn nhà, trung bình cứ 21 ngày lợn xuất hiện động dục (nếu như mỗi lần động dục không được phối giống hoặc phối giống không thụ thai). Thông thường, người ta bỏ qua 1 – 2 lần động dục đầu tiên vì



Đàn lợn rừng đang ăn cỏ



Lợn rừng đực giống





**Lợn rừng con
mới sinh
trong khu nuôi**

**Lợn rừng
trong khu nuôi**



**Thức ăn
của lợn rừng
chủ yếu
là thực vật**





**Khu nuôi lợn rừng tại
Công ty Lý - Thanh - Sắc**

ở lần động dục đầu tiên này, trứng rụng ít, hơn nữa khối lượng lợn rừng cái nhìn chung chưa đạt trên 40 – 45 kg/con nên dễ dẫn tới tỷ lệ thụ thai thấp, số con ít, khối lượng sơ sinh của lợn con sẽ nhỏ v.v...

Một điều khác biệt với lợn nhà, là lợn rừng cái động dục biểu hiện thẫm lặng hơn. Song nó cũng thể hiện “bồn chồn”, ngóng chờ lợn đực, bỏ ăn và thích nhảy lên lưng con lợn khác khi bắt đầu động dục. Quan sát lúc này ta thấy âm hộ lợn sưng đỏ, cửa âm hộ có nước nhờn loãng, quăng 1 – 2 ngày sau đó âm hộ lợn chuyển màu đỏ sang màu tím tái. Dịch nhờn ở âm hộ keo đặc hơn và ấn tay lên phần mông của lợn cái thấy nó đứng yên. Lúc này là thời điểm lợn “ao ước” cao độ và đưa lợn rừng đực đến để giao phối là thích hợp nhất.

Lưu ý, với những lợn rừng mẹ đã đẻ nhiều lứa thì cứ mỗi lần động dục (thường là sau khi cai sữa cho lợn con) đều được phối giống và thụ thai là tốt nhất để tránh kéo dài thời gian không sản xuất của lợn nái, tránh lợn “mập lên” quá nhanh, ảnh hưởng tới sinh đẻ lần sau. Khi nái rạ động dục, đến lúc “mê ì” thì nên đưa lợn nái tới chuồng lợn đực để giao phối. Lợn rừng nái rạ có tính giữ chuồng của nó rất mạnh mẽ. Nó không muốn cho bất cứ con nào vào chuồng của nó khi nó bắt đầu động dục. Vì vậy, có thể lợn đực sẽ khó thực hiện giao phối tại chuồng của lợn rừng nái rạ.

Thời gian cho lợn rừng đực và cái phối giống tốt nhất là buổi sáng hay buổi chiều mát mẻ. Tránh cho chúng phối giống lúc trời nắng nóng, vì nắng nóng sẽ làm cho lợn đực mất nhiều sức lực và giảm sự ham muốn khi phối giống, chất lượng tinh trùng cũng kém đi. Cần tạo điều kiện về địa điểm, thời gian, thời tiết... để lợn đực phối giống với lợn cái được thoải mái. Thỏa mãn rồi nó sẽ xuống khỏi lưng lợn cái.

Nền chuồng nơi giao phối tốt nhất là nền đất, khô sạch. Nếu là nền xi măng, nền gạch thì cần phủ cát dày 7 – 10 cm hoặc phủ lót 1 lớp dày bằng rơm, cỏ khô để tránh trơn cho lợn.

Muốn tăng số con đẻ ra, ta nên cho phối giống 2 lần trong một lần động dục của lợn cái, hai lần cách nhau từ 11 – 12 giờ đồng hồ. Nếu 2 lần phối giống mà lợn cái được nhận tinh của 2 con lợn đực khác nhau thì càng tốt, vì như vậy sẽ dễ dàng nâng cao tỷ lệ thụ thai, vừa tăng số lợn con đẻ ra vừa tăng khối lượng sơ sinh của chúng.

** Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn rừng khi có thai – khi đẻ*

Sau khi phối giống có kết quả (nhận biết bằng cách quan sát quăng 20 – 22 ngày sau khi phối giống lợn cái không động dục lại) là lợn cái đã có thai. Thời gian mang thai ở lợn rừng cũng giống như lợn nhà, trung bình 114 – 116 ngày (hay 3 tháng + 3 tuần + 3 ngày). Trong thời gian lợn có thai cần lưu ý một số

khâu trong chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý như sau:

+ Ghi chép ngày phối giống có kết quả, ghi số liệu hoặc tên lợn đực, lợn cái đã cho phối giống với nhau. Từ đó, tính được ngày đẻ dự kiến và theo dõi việc phối giống của con đực sau này, tránh đồng huyết.

+ Lợn có thai được nuôi từng con ở ô riêng. Chuồng cần rộng rãi, quăng 10 m²/1 ô/1 con để lợn ở, đi lại thoải mái, tránh tình trạng tranh ăn, tranh uống, cắn nhau... (khi nhốt chung) dễ sẩy thai. Nền chuồng nuôi lợn cái có thai cần tuyệt đối khô ráo, không ẩm, không có nước đọng trong nền chuồng. Nếu là nền xi măng thì có độ dốc 2 - 3⁰ là tốt nhất. Thường xuyên phủ một lớp lót chuồng bằng rơm rạ, cỏ khô, lá khô trên nền chuồng. Mùa hè thì lớp lót chuồng chỉ cần mỏng là đủ, nhưng mùa đông và lúc lợn sắp đẻ cần nhiều hơn để lợn tự gom lại thành ổ để ở một góc chuồng.

+ Trong khoảng 30 - 35 ngày đầu của giai đoạn có thai thì thai còn rất nhỏ, chưa hình thành rau thai, nên rất dễ sẩy thai nếu như cho lợn vận động quá mạnh hoặc vô tình để lợn đực nhảy vào phối giống, hay cho thức ăn thiu, thối, mốc. Chính vì vậy khi nuôi dưỡng lợn nái có thai trong những ngày đầu cần coi trọng chất lượng thức ăn, tăng cường cho ăn các loại cỏ tươi, rau muống, cây chuối thái nhỏ trộn với cám gạo hoặc bột ngô. Với thức ăn như trên có thể cho lợn ăn 3 bữa 1 ngày. Cũng có trang trại cho lợn rùng khi có thai

ăn 1 bữa bằng thức ăn công nghiệp trộn với rau, bèo, thân cây chuối, còn 2 bữa cho ăn rau, cỏ là chính.

+ Khoảng 1 tháng trước khi đẻ nên tăng dần lượng thức ăn cho lợn mang thai, vì từ quãng thời gian này tới lúc lợn đẻ, thai tăng độ lớn rất nhanh. Mỗi ngày có thể cho mỗi con ăn 1,5 – 3 kg cỏ, rau, thân chuối thái mỏng trộn với vài ba lạng cám gạo hay bột ngô đã nấu lên.

+ Một, hai tuần lễ trước ngày đẻ, lợn rưng có thai ít đi lại, thường thích nằm và ngủ nhiều hơn. Bầu vú dần dần căng lên và vài ngày trước khi đẻ thường có hiện tượng tìm kiếm, gom rơm rác để làm ổ đẻ. Chính vì vậy cần chuẩn bị rơm rạ, cỏ sạch và khô sẵn trong chuồng để lợn tự tạo ổ đẻ. Trước khi đẻ 1 tuần cần giảm dần lượng thức ăn, nhất là các loại thức ăn nhiều bột (bột ngô, bột gạo, khoai...) nhưng vẫn cho ăn thức ăn xanh non (rau, cỏ, thân chuối...) bình thường. Ngày lợn đẻ không cho ăn hoặc ăn thức ăn rất nhẹ (như cháo loãng) nhưng nước uống cần thường xuyên có ở chuồng lợn đẻ.

+ Khi lợn đẻ cần yên tĩnh, không cho người lạ tới gần, để lợn mẹ đẻ được tự nhiên, thoải mái. Hết sức tránh hiện tượng lợn mẹ giật mình hay sợ sệt đứng lên, nằm xuống nhiều lần khi đang đẻ. Như vậy sẽ kéo dài thời gian đẻ hoặc là đẻ chết lợn con v.v... Khi đẻ đến con cuối cùng thì 20 – 30 phút sau rau thai mới ra hết. Nếu lợn mẹ không đỡ quá, hoặc người

chăn nuôi đã “làm quen” với lợn mẹ rồi thì có thể làm được một số việc “hộ lý” khi lợn đẻ. Ví dụ: nhặt rau thai ra khỏi chuồng, tránh lợn mẹ ăn rau thai sẽ kém sữa; cho lợn con mới đẻ được bú sữa đầu của lợn mẹ càng sớm càng tốt; ủ ấm lợn con sau khi đẻ hoặc có thể bấm dây rốn, bấm răng nanh khi cần thiết. Nếu có thể làm được thì rất nên cho lợn mẹ sau đẻ uống ngay vài ba lít nước ấm có pha ít muối hoặc nước vo gạo ấm có pha muối. Điều này làm cho lợn mẹ phục hồi sức nhanh, tránh được hiện tượng lợn mẹ cắn lợn con do quá khát nước sau đẻ.

** Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn mẹ sau đẻ*

+ Lợn rùng mẹ vừa đẻ xong thường thể hiện “dữ dằn” hơn, nhất là trong việc bảo vệ đàn con và chuồng của nó. Do vậy cần có ổ ấm, hơi tối một chút để lợn mẹ “yên tâm” ủ ấm đàn lợn con. Chuồng lợn mẹ nuôi con cũng rất cần yên tĩnh, tránh tiếng động mạnh, người lạ ra vào, nhất là khi lợn mẹ cho lợn con bú sữa.

+ Sau ngày đẻ, tăng dần lượng thức ăn cho lợn mẹ 3 - 4 ngày sau đẻ cho lợn mẹ ăn với lượng gần gấp đôi khi có thai. Khi lợn nái nuôi con, tốt nhất là cho chúng ăn tự do, ta lựa chọn thức ăn mà lợn thích ăn như các loại rau rùng, thân cây chuối thái mỏng, rau bèo trồng thả tại trại trộn với cám gạo, bột ngô, khoai cho chúng ăn. Theo ông Bảy Dũng (trại heo rùng ở Bình Phước) cho biết: có con heo nái đẻ, giấu con ở một hốc gần bờ suối. Khi đẻ xong, quá đói nên

nó đã bò về trang trại và ăn đầy bụng chuối quả rồi lẳng lặng trở về “hang ổ” bên cạnh suối để chăm sóc đàn con của nó. Còn ông Lê Song Bình (chủ trại chăn nuôi ở Đồng Nai) quan sát thấy, hầu hết các loại lợn rừng nhất là lợn nuôi con đều rất thích đào bới, ủi đất các gốc cây tìm giun, để để “cải thiện”.

+ Lợn rừng mẹ sau đẻ chừng 5 – 6 ngày thường có biểu hiện động dục, nhưng vì vừa nuôi con vừa tập trung sản sinh sữa, nên biểu hiện động dục rất mờ nhạt. Người ta không cho phối vào lần động dục này (vì trứng hầu như không rụng và rất khó thụ thai). Người ta thường cho lợn rừng mẹ phối giống vào 5 – 10 ngày sau khi cai sữa cho lợn con. Lợn mẹ cho lợn con bú tới 55 – 60 ngày tuổi, tới khi lợn mẹ thụ thai lứa tiếp theo.

+ Việc cai sữa đối với lợn con rất liên quan tới lợn mẹ. Do vậy, trước khi cai sữa cho lợn con cần giảm dần số lần bú của lợn con trong 5 – 6 ngày trước khi cai sữa để cả lợn con, lợn mẹ quen dần. Tránh tình trạng viêm vú, tức sữa ở lợn mẹ. Ba, bốn ngày trước khi cai sữa lợn con, cần giảm thức ăn cho lợn mẹ và tăng thức ăn thêm cho lợn con. Đồng thời giảm sự tiếp xúc giữa lợn con với lợn mẹ bằng cách nuôi lợn mẹ ở riêng, lợn con ở riêng và cho con bú theo thời giờ quy định.

+ Khi lợn mẹ không cho lợn con bú nữa thì lợn mẹ được chuyển sang nuôi ở chuồng lợn chờ phối. Lợn

nái chờ phối được ăn uống bình thường, trừ những con gầy yếu, hao hụt thể trọng nhiều trong khi nuôi con thì cần bồi dưỡng thêm vài ba lạng thức ăn công nghiệp hoặc vài ba lạng cám ngô, cám gạo, bột đậu, giun đất.. lợn sẽ chóng bình phục. Nếu sau cai sữa cho lợn con, lợn nái được ăn uống bình thường và được vận động nhiều (nhất là vài ba ngày sau khi cai sữa cho con) thì thường 5 – 10 ngày sau cai sữa, lợn nái sẽ động dục trở lại và cho phối giống đạt kết quả cao.

** Nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con từ sơ sinh tới khi cai sữa*

+ Thông thường, lợn rừng mẹ mang thai lần đầu thường đẻ ít con, chỉ 5 – 6 con trong lứa đầu và các lứa sau đạt 7 – 8 con/1 lứa hoặc cao hơn. Khối lượng sơ sinh của lợn con tùy thuộc vào vóc dáng của lợn mẹ, lợn bố và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng khi lợn mẹ mang thai... song với lợn rừng, lợn con sinh ra thường nặng trên 200 – 300 g/con trở lên, có con nái cho con sơ sinh nặng trên 400 g. Qua đây cho thấy, khối lượng sơ sinh của lợn rừng thường thấp, chỉ bằng hơn một nửa so với khối lượng sơ sinh của lợn nhà, lợn công nghiệp, lợn lai...

+ Đặc điểm của lợn rừng con mới đẻ thường có màu lông nâu có pha chút màu vàng và có 3 – 4 đường vệt vàng nhạt tạo thành sọc dọc theo lưng sườn, trông giống màu vỏ quả dưa gang, dưa bở. Vệt dọc này sẽ dần mất đi và chuyển thành màu đen khi lợn trên 3 –

4 tháng tuổi. Phần lớn lợn rừng sơ sinh ở Thái Lan đều có đặc điểm màu lông sọc dưa này. Tại Việt Nam, trang trại của ông Bảy Dũng (Bình Phước), trang trại Song Bình của ông Lê Song Bình (Đồng Nai) và trang trại Lý Thanh Sắc (thị xã Hà Tĩnh)... đều đã có những đàn lợn con có màu lông sọc dưa trông rất đẹp, rất lạ mắt. Có lẽ đây cũng là một đặc điểm rất khác biệt về màu lông giữa lợn nhà và lợn rừng.

+ Còn với lợn con từ sơ sinh đến cai sữa, ngoài việc chăm sóc tỉ mỉ đối với lợn mẹ khi đẻ và lợn con lúc sơ sinh như đã nêu ở phần trên thì rất cần thực hiện một số khâu kỹ thuật khác nữa để đảm bảo tỷ lệ nuôi sống cao, đàn lợn khỏe mạnh, không hoặc ít mắc các bệnh như ỉa chảy, viêm phổi v.v... Việc chăm sóc, nuôi dưỡng cần thực hiện một số biện pháp quan trọng sau:

+ Giữ cho lợn con luôn luôn được ở nơi ấm áp, nhất là trong tuần lễ đầu sau sinh. Vì rằng, khi lợn con còn ở trong bụng mẹ, nhiệt độ của nó từ 37 – 38⁰C. Khi đẻ ra ngoài, nhiệt độ thường dưới 25⁰C hoặc thấp hơn nữa (vào mùa đông, giá rét) sẽ rất dễ làm cho lợn con bị lạnh đột ngột, gây viêm phổi, ỉa chảy. Cho nên, lợn con sau khi sinh phải được ủ ấm trong ổ. Ổ ủ lợn con cần có nhiệt độ từ 32 – 35⁰C trong tuần lễ đầu sau khi sinh. Sau đó, khi lợn được trên 8 – 10 ngày ta giảm nhiệt độ ở ổ ủ xuống từ từ và duy trì nhiệt độ nơi nuôi lợn con ở mức 21 – 22⁰C, dần dần để lợn sống ở nhiệt độ bình thường và cùng với lợn mẹ đi lại tự do trong sân chơi, khu vườn. Chuồng lợn mẹ nuôi con cần tránh

gió lùa, tránh ẩm ướt. Đặc biệt, nếu để lợn con bị ướt sẽ rất dễ bị viêm phổi và ỉa chảy.

+ Bấm răng nanh cho lợn con: Lợn con có 8 răng nanh ở 2 hàm, 2 mép. Nếu thấy răng nanh quá nhọn, đầu nhọn răng nanh nâu đen thì dùng kim cắt dây điện hay bấm móng tay bấm bớt phần nhọn đi. Bấm nhiều nhất một nửa chiều dài răng nanh. Sau đó, dũa bằng mặt răng nanh. Cấm kỵ việc nhổ răng nanh hay cắt quá sâu làm chảy máu thì rất hại cho lợn.

+ Tiêm thuốc bổ sắt (Dextran Fe – Dextran sắt): Sắt là thành phần của máu. Lợn con tuy bú sữa mẹ nhưng vẫn thiếu sắt. Thiếu sắt, sẽ gây nên hiện tượng thiếu máu và lợn con dễ gầy ốm, dễ bị ỉa chảy. Do vậy, nếu tiếp cận lợn con dễ dàng thì nên tiêm 1ml Dextran Fe vào cơ bắp ở cổ hoặc hông cho lợn con ở 2 – 3 ngày tuổi (với Dextran Fe ngoại). Nếu dùng Dextran Fe nội thì tiêm 2 lần vào 2 thời điểm 3 và 13 ngày tuổi, mỗi lần 1ml vào cơ bắp hoặc hông. Nếu không có điều kiện tiêm Dextran Fe thì có thể dùng đất sét đỏ, bột gạch ngói đỏ nung lên nặn thành viên để rải rác trong chuồng để lợn con liếm láp. Biện pháp này kém hiệu quả hơn nhiều lần so với tiêm Dextran Fe.

+ Bổ sung thức ăn sớm cho lợn con: Lợn mẹ thường cho lượng sữa cao nhất vào tuần thứ 3 – 4 sau khi đẻ. Sau đó, lượng sữa cũng như chất lượng sữa giảm dần. Tuy nhiên, lợn con trong 2 tháng tuổi đầu

có tốc độ lớn rất nhanh. Do vậy, để thỏa mãn giữa cung và cầu cần bổ sung thức ăn cho lợn con. Bắt đầu tập cho lợn con ăn thêm từ khi lợn con được 14 – 15 ngày tuổi trở đi. Thức ăn để bổ sung cho lợn con tập ăn có thể dùng là thức ăn công nghiệp dạng viên (loại chuyên dùng cho lợn con ăn thêm khi còn bú sữa) giống như cùn để nuôi lợn nhà. Có thể tự sản xuất lấy tại trại qua việc rang các loại họ đậu (đậu tương, đậu xanh, đậu mè...) ngô rang, rồi trộn 2 loại bột ngô, bột đậu lại. Để chúng vào máng riêng cho lợn con liếm láp, tập ăn. Nếu thức ăn thêm có trộn thêm sữa bột nữa thì lợn vừa thích ăn vừa mau lớn. Có thể tham khảo công thức hỗn hợp thức ăn bổ sung cho lợn con như ở dưới đây:

Nguyên liệu	Tỷ lệ
+ Bột ngô rang	55%
+ Cám loại I	6%
+ Bột đậu tương	26%
+ Bột cá	5%
+ Đường	2%
+ Sắn bột	4%
+ Premix (khoáng và vitamin)	2%

Trộn đều các loại nguyên liệu trên và cho ăn với mức từ 50 – 80 – 100 g/con/ngày. Có thể cho ăn 3 – 4 bữa một ngày và có chỗ riêng cho lợn con ăn thêm.

Chỗ cho lợn con ăn thêm sao cho lợn mẹ không vào được, mà lợn con lại vừa ăn thêm vừa nhìn thấy lợn mẹ thì càng tốt (tránh lợn con không thấy mẹ nên rít, bỏ chạy, ăn ít...).

- Lợn rừng con thường khỏe mạnh, ít mắc bệnh. Chúng sống tự do trong rừng thì không thể tiêm phòng được. Còn trong nuôi tập trung ở trang trại, nên thực hiện tiêm phòng (nếu như gần gũi, tiếp cận chúng dễ dàng). Tiêm phòng vacxin phòng thương hàn vào 21 ngày tuổi, vacxin lở mồm long móng ở 30 – 45 ngày tuổi và vacxin dịch tả vào 40 – 45 ngày tuổi. Tiếp đó, tiêm vacxin tụ huyết trùng và đóng dấu (vacxin tụ dấu) vào 50 – 60 ngày tuổi.

Có thể cai sữa cho lợn con vào 55 – 60 ngày tuổi, hoặc sớm, muộn hơn ít ngày. Tuổi cai sữa của lợn con tùy thuộc vào độ lớn, sức khỏe, độ đồng đều của đàn lợn con và đặc biệt cần xem nó đã ăn thạo thức ăn bổ sung chưa. Quan sát thấy ở 50 – 60 ngày tuổi, lợn con khỏe mạnh, nặng chừng 4 – 5 kg/con, trong đàn không có con nào ốm bệnh, chúng đã ăn được 80 – 100 gam thức ăn thêm thì có thể tiến hành cai sữa cho lợn con để chuyển chúng sang nuôi thịt hoặc xuất bán lợn con giống. Tránh cai sữa đột ngột đối với cả lợn mẹ và lợn con. Phải giảm thức ăn của lợn mẹ 3 – 4 ngày trước khi cai sữa. Đồng thời, giảm dần số lần bú sữa mẹ của lợn con và tăng dần thức ăn thêm cho lợn con. Ngày cai sữa không cho cả lợn mẹ và lợn con ăn, chỉ cho uống nước sạch để lợn mẹ cạn sữa bình

thường và sau đó tăng dần thức ăn cho cả lợn mẹ và lợn con.

b. Nuôi dưỡng – chăm sóc lợn rừng nuôi thịt

Lợn rừng nuôi để xuất bán mổ thịt thường chọn lựa để nuôi từ lợn sau cai sữa đến khi xuất chuồng. Lợn rừng ở 50 – 60 ngày tuổi thường chỉ nặng 4 – 6 kg/con. Cũng có thể nhập về trại loại lợn 3 – 4 tháng tuổi, nặng 10 – 12 kg/con. Ta nuôi tiếp đến khi đạt 40 – 50 kg/con thì xuất bán.

Nếu nhập về loại lợn khoảng 2 tháng tuổi, tức là loại lợn vừa cai sữa xong, cần hết sức lưu ý về chuồng trại, thức ăn và nơi ở. Tốt nhất, những ngày đầu lợn mới mua về được nhốt riêng (nếu là mua thêm để bổ sung cho đàn lợn sẵn có ở trại). Ta cho ăn những thức ăn mà trại cũ của lợn đã cho ăn và thay dần thức ăn mới để lợn quen dần. Lợn con sau cai sữa rất thích chạy nhảy nên chuồng trại cần rộng rãi, thoáng, mát và có ánh sáng mặt trời chiếu vào. Trong ô chuồng có máng ăn, máng uống sẵn để chúng tự do ăn, uống khi chúng cần.

Nếu nhập về loại lợn cỡ 10 – 12 kg/con, ứng với trên 3 – 4 tháng tuổi thì việc nuôi tiếp đến khi xuất chuồng sẽ đơn giản hơn. Mỗi ngày nên cho lợn nuôi thịt ăn 3 bữa, 2 bữa chính và một bữa phụ vào buổi trưa. Bữa trưa cần tăng các loại rau, cỏ tươi, thân chuối thái mỏng, bèo lục bình sạch v.v... để hợp với thói quen thích ăn thức ăn xanh của lợn và cung cấp

thêm sinh tố cho lợn và lại giảm chi phí. Còn 2 bữa chính (sáng, chiều) nên cho thêm mỗi con vài ba lượng thức ăn tinh như cám gạo, bột ngô, bột đậu tương, bột khoai, thức ăn củ quả v.v... Một số trang trại nuôi với quy mô lớn đã sử dụng một phần thức ăn công nghiệp để nuôi lợn thịt.

Ở trang trại đã qua vài năm nuôi lợn rừng với quy mô hàng trăm con, khi mua lợn rừng để bổ sung vào đàn lợn rừng nuôi thịt, người ta nhốt riêng đàn lợn mới để theo dõi và để chúng quen dần với nơi ở mới trong thời gian 20 – 21 ngày. Trong thời gian này, người ta tiến hành tẩy giun sán, tiêm phòng và tập cho lợn quen dần thức ăn của nơi ở mới. Sau đó, người ta mới sát nhập chúng vào đàn hoặc phân vào các ô nuôi. Mỗi ô có thể nuôi 4 – 5 con lợn thịt với diện tích 16 – 20 m²/ô. Cũng có thể nuôi thành bầy đàn vài chục con và cho vận động tự do ngoài vườn, hoặc trong trang trại có cây bóng mát, có mái che mưa che nắng, có máng ăn, máng uống đầy đủ. Các trang trại nuôi lợn rừng lấy thịt ở Thái Lan, thường làm chuồng theo kiểu lán trại. Đó là kiểu nhà mái dài, mái ngắn, xung quanh rào bằng tre, gỗ cao 1,2 – 1,5 m (tránh lợn nhảy ra) và có sân rộng trước cửa ô chuồng để lợn vận động, chạy nhảy tự do. Ở Việt Nam, trang trại Lý Thanh Sắc (ở thị xã Hà Tĩnh) cũng đã làm chuồng trại kiểu đơn giản để sản xuất lợn rừng giống và lợn rừng thịt đạt hiệu quả tốt.

Trong việc nuôi lợn rừng thịt, người ta rất quan

tâm đến việc sản xuất ra lợn rừng cho thịt nạc nhiều, mỡ ít, thịt có hương vị thơm ngon. Đặc biệt thịt lợn rừng có bộ da dày. Khi chế biến xong, ăn da lợn rừng thấy giòn, ngọt, rất “khoái khẩu”. Để phát huy những ưu việt của thịt lợn rừng, chúng ta cần có những giải pháp xác đáng hơn trong việc lựa chọn con giống, cách nuôi dưỡng và chăm sóc v.v... Một thực tế ở Thái Lan cho thấy, nếu nuôi loại lợn rừng “mặt ngắn” thì sau 8 tháng nuôi, da của nó đã đạt độ dày phù hợp với nhu cầu thị trường, còn nuôi loại lợn rừng “mặt dài”, để có da dày phù hợp phải mất 12 tháng nuôi. Nếu cho lợn rừng quen ăn thức ăn thô xanh (các loại lá rừng, cỏ non, rau xanh tươi non, đọt non cây chà là, thân chuối thái mỏng...) và cho vận động, chăn thả ngoài bãi, vườn rừng v.v... thì thịt lợn sẽ không có hoặc rất ít mỡ, thịt thơm ngon (Matthana Xricachang, 1996 – “Việc nuôi heo rừng” – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Lan).

Một số trang trại ở Thái Lan và ở Việt Nam đã thực hiện nuôi những loại lợn rừng lai. Ở Thái Lan có 2 loại lợn rừng có hình dáng, tầm vóc gần giống nhau, chúng là loài “lợn rừng mặt dài” và loại “lợn rừng mặt ngắn”. Ngoài việc nhân thuần cả 2 loại trên, họ còn cho lai giữa hai loại mặt dài và mặt ngắn, tạo ra con lai để nuôi thịt. Chất lượng thịt của chúng vẫn rất tốt và được người tiêu dùng ưa chuộng. Còn ở Việt Nam, một số trang trại đã sử dụng lợn cái là lợn Mọi (một loại lợn địa phương, đồng bào thiểu số vùng rừng núi

hay nuôi thả rông, tự tìm kiếm thức ăn ở trong rừng, bìa rừng, ven suối...) cho phối với lợn rừng đực tạo con lai F_1 , F_2 , F_3 . Con lai F_3 có chất lượng thịt không khác mấy so với thịt lợn rừng. Trang trại của ông Bảy Dũng (ở Bình Phước) dự kiến sẽ tạo ra hàng trăm lợn rừng lai F_3 để cung cấp cho thị trường khu vực Đông Nam Bộ trong thời gian tới (báo Nông nghiệp Việt Nam ra ngày 06/03/2006). Trang trại của ông Lê Song Bình (tỉnh Đồng Nai) do thuận lợi vì ở sát rừng, nên đã cho đàn lợn cái Mọi sống tự do vào rừng “kiếm chồng” là lợn đực rừng. Đàn con đẻ ra trông rất lạ mắt. Chúng rất khỏe và tướng mạo rất hoang dã: chân cao, mõm nhọn, có sọc trắng hai bên mặt và sườn, đúng là đã lai được giống heo rừng (theo báo Đồng Nai và trang Web tỉnh Đồng Nai – “Hàng độc... giữa rừng” – 29/4/2006). Ông Bảy Dũng còn cho biết thêm, gần đây ông mới xuất 1 cặp lợn F_3 cho một đại gia ở Tp. Hồ Chí Minh với giá hơn 10 triệu đồng.

Từ nội dung của báo Đồng Nai, có hai vấn đề cần chú ý: thứ nhất, phải nhân nhanh giống lợn rừng; thứ hai, ở các vùng giáp ranh với rừng ta có thể đưa lợn cái thả rông vào rừng để tự phối giống với lợn rừng, tạo ra những lứa lợn có chất lượng thịt tốt. Cả hai hướng đều nhắm tới cái đích là phát triển đàn giống để đẩy mạnh nghề nuôi lợn rừng.

III. PHÒNG - TRỊ BỆNH CHO LỢN RỪNG

Trong tự nhiên, lợn rừng có sức đề kháng rất

tốt. Chúng thường khỏe mạnh và thích ứng cao với điều kiện sống hoang dã. Còn trong điều kiện chúng ta gom lợn rừng về nuôi trong trang trại, phạm vi hoạt động, ăn uống, di lại... của lợn bị thu hẹp. Đi liền theo đó là sự tác động của con người thông qua việc xây dựng chuồng trại, cho ăn uống, tiêm phòng, phối giống, mua bán, vận chuyển con giống v.v... ngày càng tăng cường.

Tất cả các thay đổi trên đã làm tăng nguy cơ về khả năng lây bệnh, nhiễm bệnh của lợn rừng khi nuôi tập trung, nhất là ở những nơi mà địa điểm trang trại và điều kiện chăn nuôi không phù hợp với thói quen, tập tính của lợn rừng.

Mặt khác, lợn rừng và lợn nhà cùng một loài, chúng có đặc điểm sinh lý, cấu tạo cơ thể tương tự nhau. Một số bệnh nếu lợn nhà mắc thì lợn rừng cũng có thể mắc khi điều kiện chăn nuôi lợn rừng giống như chăn nuôi lợn nhà. Hoặc nếu nuôi chung lợn nhà với lợn rừng thì có thể lây lan một số bệnh từ lợn nhà sang lợn rừng...

Kinh nghiệm nuôi lợn rừng nhiều năm của các trang trại ở Thái Lan cho biết, lợn rừng khi nuôi tập trung nên có kế hoạch phòng trừ một số bệnh sau: Bệnh dịch tả, bệnh ỉa chảy, bệnh ngoài da, ghẻ lở và giun sán. Còn các bệnh khác rất ít gặp nếu như điều kiện chăn nuôi và vệ sinh phòng bệnh thích hợp và chu đáo. Các trang trại của Việt Nam hiện nay còn

chưa nhiều, quy mô còn nhỏ (một, hai trăm con). Có nhiều trang trại mới nuôi 10 – 20 con. Phần lớn các trang trại đều xây dựng ở trong rừng, gần rừng, nơi hẻo lánh, không nuôi chung với nhà... nên trong vài năm chưa thấy xuất hiện, bệnh dịch gì đáng kể.

Để phòng ngừa bệnh tật ở lợn rừng quy mô tập trung, chúng tôi giới thiệu về cách phát hiện, phòng trị... một số bệnh có thể xảy ra đối với lợn rừng.

1. Bệnh dịch tả

Dịch tả lợn là bệnh truyền nhiễm do siêu vi trùng (virut) gây ra. Bệnh xảy ra ở các lứa tuổi của lợn và lây lan rất mạnh. Lợn bị bệnh có tỷ lệ chết cao tới 90 – 95%. Những con sống sót thường còi cọc, chậm lớn và là nguồn gieo rắc bệnh ra môi trường bên ngoài.

a. Cách nhận biết

+ Lợn sốt cao 41 – 42⁰C, bỏ ăn, thích uống nước, giai đoạn đầu phân táo; khi bệnh nặng đi ỉa lỏng, phân có mùi thối khắm, phân lẫn máu; mắt đỏ có nhử, nước mũi chảy dãi (đặc điểm điển hình ở lợn bị dịch tả). Tiếp đó ta thấy có tụ máu vành tai, bụng có vết đỏ, tím đen, chân sau liệt. Lợn nái chữa dễ sẩy thai khi mắc bệnh dịch tả.

+ Khi mổ khám thấy rìa lá lách ứ máu, thận lấm chấm đỏ, tụ máu chỗ tiếp giáp giữa ruột non với ruột già.

b. Cách phòng trị

+ *Phòng bệnh*: Tiêm vaccin dịch tả đông khô (loại 10 – 20 liều trong ống thủy tinh) và pha với nước sinh lý (nếu ống vaccin đóng 10 liều thì pha với 20cc nước). Liều tiêm: Lợn con 60 ngày tuổi tiêm 0,5cc; lợn 45 – 50 kg tiêm 1cc; lợn 60 – 100 kg tiêm 2cc. Tiêm dưới da sau gốc tai hoặc dưới nách; không sát trùng bằng cồn trước và sau khi tiêm.

Khi phát hiện chính xác đàn lợn bị dịch bệnh tả, nên dùng vaccin tiêm thẳng vào ổ dịch. Cần tiêm phòng cho các đàn lợn xung quanh, không bán chạy lợn, không vận chuyển đi nơi khác. Lợn chết phải đem chôn, tiêu độc chuồng trại bằng vôi bột hay phun các thuốc sát trùng như crezil, xút v.v... Các chất thải như phân rác, nước tiểu của lợn bệnh cần được tập trung ủ theo phương pháp vi sinh vật học (chôn sâu, ủ kín, trộn vôi...)

+ *Chữa bệnh*: Hiện nay chưa có thuốc chữa. Các loại kháng sinh đều không có tác dụng với virus dịch tả.

2. Bệnh phân trắng lợn con

Bệnh phân trắng lợn con thường xảy ra đối với lợn con từ sơ sinh đến 21 ngày tuổi. Bệnh xảy ra quanh năm nhưng hay gặp nhất khi thời tiết thay đổi: nóng lạnh thất thường, mưa nhiều, độ ẩm cao... Nguyên nhân gây bệnh có thể là do lợn mẹ khi mang thai được ăn thiếu chất, nhất là thiếu một số chất

khoáng như sắt, canxi, coban, vitamin B₁₂... làm cho lợn con kém phát triển. Ngoài ra còn do nền chuồng ẩm ướt, hoặc do thay đổi thời tiết. Cũng có thể còn do lợn con không được bú sữa đầu sớm, sức đề kháng giảm, một số vi khuẩn gây ỉa chảy phát triển, tăng độc lực gây bệnh.

a. Cách nhận biết

Lợn con thường mắc sau 3 – 4 ngày tuổi trở đi. Lợn con kém bú, bỏ bú, đáng bộ ủ rũ, đi đứng xiêu vẹo. Lợn con đi ỉa, da khô nhăn nheo, lợn gầy đi rất nhanh, hậu môn thường dính bột phân màu trắng (lúc đầu phân có màu xanh đen, sau đó chuyển sang xám – màu xi măng rồi chuyển sang màu trắng).

Lợn con bị bệnh thường hay khát nước, đôi khi nôn ra sữa chưa tiêu hóa nên có mùi chua. Bệnh kéo dài 2 – 4 ngày hay hơn. Lợn suy nhược nhanh, co giật, run rẩy và chết, tỷ lệ chết từ 50 – 80%. Đôi khi thấy lợn ở 40 – 50 ngày vẫn bị ỉa phân trắng (nếu còn bú sữa mẹ) nhưng thường nhẹ hơn, và nếu sống sót sẽ còi cọc về sau.

b. Phòng và trị bệnh

Nuôi lợn nái thời kỳ có thai và nuôi con phải đảm bảo sao cho đủ các chất dinh dưỡng. Chuồng nuôi lợn con cần khô ráo, có sân vận động và tránh gió lùa. Phải thực hiện tốt 3 khâu: chống lạnh, chống ẩm, chống bẩn. Cố gắng cho lợn con được bú sữa đầu của

lợn mẹ càng sớm càng tốt. Sớm bổ sung thức ăn cho lợn con đồng thời, tiêm thuốc bổ sắt (Dextran sắt) cho lợn con. Dùng vaccin chuồng (autovaccin) tiêm cho lợn mẹ 1 – 2 tuần trước khi đẻ hay cho lợn mẹ uống 3 – 4 lần sau khi đẻ. Vaccin có tác dụng bảo hộ 70% cho lợn khi đang cho con bú.

Khi lợn bị bệnh có thể dùng các loại thuốc đặc trị tiêu chảy như neomycin, antidia hoặc cho uống các loại thuốc như viên tô mộc, becberin, nước sắc các loại lá, quả chát như hồng xiêm, lá sim, lá ổi... cũng làm hạn chế tiêu chảy ở lợn con.

3. Bệnh lở mồm long móng

Bệnh lở mồm long móng là bệnh truyền nhiễm cấp tính lây lan rất nhanh, rất rộng ở nhiều loài thú nuôi, thú hoang, nhất là trâu, bò, lợn. Bệnh do siêu vi trùng (virut) gây ra. Đặc điểm của bệnh là hình thành các mụn nước ở niêm mạc mồm và da móng gây cho con vật rất khó khăn khi đi lại. Mũi mồm con vật đau không ăn được nên nó gầy còm, đuối sức dần. Các vết loét ở chân móng rất dễ bị nhiễm trùng kế phát...

a. Cách nhận biết

Con vật mỗi mệ, ủ rũ, lông dựng, sốt 41 – 42⁰C kéo dài trong 2 – 3 ngày, sau đó xuất hiện các mụn nước ở mũi, chân và chỗ da mỏng. Nhiều con bị nặng thấy trong mũi hôi thối. Ở chân, nhất là xung quanh vành móng, kẽ móng bị loét, móng long. Ruồi nhặng

rất thích bám đậu ở chỗ loét. Một số con lợn đang cho lợn con bú thì vú cũng xuất hiện mụn nước nhỏ, toàn bộ vú sưng, da vú dày đỏ và rất đau đớn. Vì vậy, lợn mẹ rất sợ cho con bú, lượng sữa sẽ cạn dần...

b. Phòng trị

* *Khi chưa có dịch:* Tiêm vacxin đa giá phòng bệnh lở mồm long móng (theo lịch của thú y địa phương)

* *Khi có dịch lở mồm long móng:* Người chăn nuôi và thú y cơ sở phải báo cáo kịp thời với chính quyền và thú y cấp trên để có biện pháp phòng chống dịch bệnh kịp thời. Cấm vận chuyển, xuất nhập và mổ thịt gia súc khi đang có dịch. Súc vật chết vì bệnh lở mồm long móng phải đem chôn, rắc vôi bột sát trùng và lấp đất kỹ. Tiến hành vệ sinh đầy đủ về chuồng trại và môi trường xung quanh. Phân rác, nước tiểu và các chất bài xuất của gia súc bệnh, phải đốt và quét vôi toàn bộ chuồng trại...

Với các vết loét ở miệng thì thường dùng các chất chua như chanh, khế chua, quất chua, axit axetic 2%, thuốc tím 0,1%... xát vào. Với vết loét ở móng chân thì dùng nước muối 2 – 3% rửa sạch, sau đó dùng một trong 2 dung dịch sau bôi vào vết loét:

+ Nước lá ổi sắc đặc 200 ml; nghệ giã nhỏ 100 g bôi vào vết loét. Sau cùng dùng 50g bột sun-pha-mit bôi vào.

+ Bột than xoan 20 g, tỏi 10 g, nghệ 20 g, lá đào 20 g giã nhỏ rồi trộn với dầu lạc 50 ml, bôi vào vết loét hàng ngày.

Ngoài ra, có thể dùng các loại dung dịch sát trùng khác như xanh metylen, cồn iot 5%... bôi vào vết loét. Gần đây, người ta dùng muối điện anolit để phun xử lý chuồng trại, cho con vật uống hoặc trộn với thức ăn. Sau khi dùng một tuần lễ, con vật bị lở mồm long móng đã ăn uống lại bình thường, các vết loét ở miệng, móng chân rất nhanh lành.

Để tránh sự xâm nhập của các loại vi trùng khác vào các vết thương, ta có thể tiêm kháng sinh (như peniciline, streptomycin...) để vết thương khó bị nhiễm trùng và càng mau lành.

Bệnh lở mồm long móng tới nay chưa có thuốc chữa. Song có thể phòng bệnh và chữa trị các vết loét theo các cách ở trên là hoàn toàn có hiệu quả, hạn chế thiệt hại về kinh tế.

Song tất cả cách chữa các vết lở loét kể trên cũng chỉ là chữa triệu chứng, không diệt được virus (là nguyên nhân gây bệnh). Bệnh lở mồm long móng, còn tàng trữ trong con vật bệnh và trong đất... cho nên trên thế giới khi đã xác định chắc chắn con vật bị bệnh lở mồm long móng, người ta thường phải đem đốt hoặc chôn sâu (có rắc vôi, chất sát trùng) con vật bệnh để phòng ngừa lây lan.

4. Bệnh giun dưa lợn

Bệnh do một loài giun giống như chiếc dũa có tên là *Ascaris suum*, ký sinh ở ruột non của lợn. Khi lợn ăn phải trứng giun có trong thức ăn xanh như rau muống, rau bắp, bèo, cỏ... sẽ phát triển thành giun trưởng thành, ký sinh ở ruột non. Lợn con sau cai sữa, lợn choai, lợn tơ thường mắc bệnh nhiều hơn lợn lớn.

a. Cách nhận biết

Lợn to bụng, ỉa chảy, chậm lớn, xù lông, gầy còm dần. Khi có nhiều giun dễ gây tắc ruột, tắc ống mật, thủng ruột...

b. Phòng trị

+ Vệ sinh chuồng trại; cho ăn thức ăn thô xanh sạch; không dùng phân tươi bón cho cây trồng (làm thức ăn cho lợn).

+ Định kỳ tẩy giun cho lợn. Lợn con sau 60 ngày tuổi cũng cần tẩy giun; lợn nái có thai cũng được tẩy giun vào 15 – 20 ngày trước ngày đẻ để tránh lợn con bị nhiễm ấu trùng giun từ máu mẹ truyền sang.

+ Trị bệnh: Có thể dùng các loại thuốc như nimisol 1 gam, cho 5 kg thể trọng; tayzu 1g cho 10 kg thể trọng của lợn. Tốt nhất, nên cho ăn thuốc vào buổi sáng. Ngoài ra, có thể dùng các loại thuốc khác như piperazin, levamison... và dùng theo cách chỉ dẫn trên bao bì, nhãn mác của sản phẩm.

Do cuộc sống hoang dã, sống trong rừng rộng rãi, có môi trường đất, nước, không khí ít bị ô nhiễm và ít tiếp xúc với các tác nhân gây bệnh, các nhân tố truyền lây... nên lợn rừng thường khỏe mạnh, ít bệnh tật. Khi nuôi tập trung ở các trang trại, nhất là trang trại có một vài trăm con trở lên, cần lưu ý về phòng bệnh. Ta tăng cường huấn luyện và làm quen dần với lợn rừng để khi cần dễ dàng cho chúng uống thuốc, tiêm phòng... tăng cường dùng các loại thảo dược và các loại thuốc qua đường uống, hoặc trộn vào thức ăn nước uống thì tiện lợi hơn.

IV. TRIỂN VỌNG

Nuôi lợn rừng theo kiểu chăn thả, bán chăn thả hoặc nuôi trong chuồng rộng rãi, thoáng mát đã được hình thành và phát triển khá sớm ở nhiều địa phương của Thái Lan và một số nước khác. Người ta cũng đã công bố một số tài liệu về kết quả nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh... lợn rừng. Tới nay, nhiều trang trại nuôi lợn rừng của Thái Lan đã xuất con giống, cung cấp một lượng nhất định thịt lợn rừng cho nhiều nơi trong và ngoài nước.

Ở Việt Nam, vài chục năm trở lại đây đã hình thành các trang trại tư nhân nuôi hàng ngàn con cá sấu, trăn, rắn, ba ba, hươu sao, nai, lợn rừng v.v... Nhiều nhà khoa học cho rằng, đây là mô hình tốt vì vừa bảo vệ nguồn gen bản địa, vừa đảm bảo từng bước phát triển nguyên liệu độc đáo của vùng nhiệt đới. Tới

nay, số trang trại nuôi lợn rừng, cũng như quy mô đầu con của từng loại chưa nhiều (từ một vài chục con đến một hai trăm con). Ta còn rất thiếu về con giống, cũng như về sản phẩm thịt lợn rừng. Nhu cầu thương thức về “đặc sản” lợn rừng ngày càng cao...

Trong thực tế, một vài trang trại nuôi lợn rừng ở Việt Nam đã tạo ra lợn rừng lai, qua việc dùng nái nền là lợn “Mọi” phối giống với lợn đực rừng. Chọn lọc những con cái lai tốt ở đời F_1 , F_2 , họ cho phối giống với lợn đực rừng để có con lai F_3 . Người ta thấy ở F_3 , hình dáng lợn giống hệt lợn rừng. Khi còn nhỏ dưới 3 - 4 tháng tuổi, trên lưng, sườn có những vệt sọc dưa, mõm dài, có 3 lỗ chân lông sát nhau, lông cứng, thô, nhất là phần lông gáy, dọc sống tửu, da dày, mắt trông vẻ hoang dã...

Rõ ràng, đó cũng là một hướng tích cực để bà con ở vùng núi có thể tự tạo ra đàn lợn rừng cho gia đình.

Tuy nhiên, chúng ta còn rất nhiều việc phải làm để phát triển nghề nuôi lợn rừng. Cần kiện toàn kỹ thuật từ khâu chuồng trại, nuôi dưỡng, chăm sóc... đến vấn đề nâng cao khả năng sinh sản, tăng số lượng và đảm bảo chất lượng của thịt lợn rừng. Mặt khác, việc bình tuyển lợn cái làm nền cũng phải được nghiên cứu, so sánh giữa lợn Sóc, lợn Mẹo (lợn Mèo), lợn Vân Pa... để tìm ra đối tượng cho hiệu quả tốt nhất. Điều này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các nhà khoa

học với bà con nông dân và cả nhà quản lý và nhà kinh doanh nữa. Chúng ta cần hợp sức nghiên cứu để sớm hoàn chỉnh được toàn bộ kỹ thuật về nuôi lợn rừng và mở ra được một hướng sản xuất mới. Trao đổi về vấn đề chăn nuôi động vật hoang dã, GS. TSKH. Đặng Huy Huỳnh – chủ tịch Hội động vật học Việt Nam đã nói: “Thiết nghĩ, việc thực hiện các mô hình đó, nếu đúng với quy tắc và luật bảo vệ môi trường thì đây cũng là mô hình thu hoạch từ đa dạng sinh học để có ngân quỹ góp phần bảo vệ và làm giàu đa dạng sinh học ở từng vùng lãnh thổ...”.

Để công việc tiến triển tốt và khoa học, bà con ta cần chú ý khâu ghi chép đầy đủ các thông tin về: nguồn gốc con giống, nơi mua giống, số lượng con đã mua, tình trạng sức khỏe của chúng, nơi tổ chức nuôi, thức ăn và các biện pháp chăm sóc, tình hình tiến triển trong khi nuôi, trọng lượng đạt được sau từng tháng v.v... tất cả các thông tin này rất cần cho việc vận chuyển, kinh doanh, mua bán và quản lý của bà con ta sau này.

Hy vọng, nghề nuôi lợn rừng ở Việt Nam cũng sẽ phát triển như ở Thái Lan và một số nước khác.

“Vạn sự khởi đầu nan”! Các cơ sở đi trước đã cho chúng ta rất nhiều kinh nghiệm và một niềm tin chắc chắn. Bà con ta hãy thận trọng xem xét điều kiện của gia đình mình. Nếu được, xin hãy mạnh dạn lên! Nghề nuôi lợn rừng đang chờ bà con.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu.....	3
I. Một vài đặc điểm sinh học của lợn rừng	7
II. Kỹ thuật nuôi	10
1. Chuồng trại	10
2. Thức ăn để nuôi lợn rừng	18
3. Kỹ thuật nuôi	21
III. Phòng - trị bệnh cho lợn rừng	39
1. Bệnh dịch tả	41
2. Bệnh phân trắng lợn con	42
3. Bệnh lở mồm long móng	44
4. Bệnh giun đũa lợn.....	47
IV. Triển vọng	48

KỸ THUẬT NUÔI LỢN RỪNG (Heo rừng)



NGUYỄN LÂN HÙNG - NGUYỄN KHẮC TÍCH
NGUYỄN THÁI BÌNH - ĐẶNG NGỌC LÝ - HỒ QUANG SẮC

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CAO DOANH

Bản thảo : Phương Lựu
Biên tập : Phương Lựu
Trình bày - Bìa : Anh Vũ - Khánh Hà
Sửa bản in thử : Hoàng Phương

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

167/6 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: (04) 8523887 - 5760656 - 8521940

Fax: (04) 5760748. E-mail: nxbnn@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9111603 - 8297157 - 8299521

Fax: (08) 9101036

In 1.030 bản khổ 13 x 19 cm tại Cty in Bao bì và XNK. Đăng ký KHXB số 542-2006/CXB/45-124/NN do Cục Xuất bản cấp ngày 13/7/2006. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2006.